

Số: 184/2021/QĐST - HNGĐ

*P, ngày 19 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 168/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1994.

Bị đơn: Anh Trần Đức T, sinh năm 1983.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn K, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Thị C, sinh ngày 16/3/2016; giao anh Trần Đức T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Đức T1, sinh ngày 17/4/2014; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; chị N và anh T đều có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Các bên không đề nghị Tòa xét.

+ Về án phí: Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tiền số 00047623 ngày 22/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Chị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Lê Anh Phương**